

## ÁP DỤNG MÔ HÌNH HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM TRONG DẠY HỌC ĐỊA LÍ PHÂN “KINH TẾ - XÃ HỘI” Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ

Nguyễn Thị Huyền Trang

Trường Cao đẳng Sư phạm Bắc Ninh

Email: huyentrannguyen81@gmail.com

### Article History

Received: 03/3/2020

Accepted: 14/4/2020

Published: 05/6/2020

### Keywords

experience in Geography teaching, effective application, Socio-economic Geography, experiential operation model.

### ABSTRACT

Effective teaching in general and experiential teaching in Geography in particular need a good teaching model that is suitable for reality. The paper proposes a model of teaching and experiencing Socio-economic Geography at secondary schools. This model has been applied in practice and objective assessments of effectiveness have been conducted. However, the model still has limitations that need adjustments and additions.

### 1. Mở đầu

Hoạt động trải nghiệm (HĐTN) trong dạy học địa lí nói chung, trong dạy học địa lí phân KT-XH ở trường trung học cơ sở (THCS) nói riêng chính là hoạt động hướng dẫn, tạo cơ hội cho học sinh (HS) được tiếp cận gần với thực tế về sự phát triển, các quy luật KT-XH. Qua đó, HS thể nghiệm các cảm xúc tích cực, khai thác những kinh nghiệm, hiểu biết vốn có về các hoạt động kinh tế, các đặc điểm dân cư... để phát triển những phẩm chất, năng lực chung và năng lực tiềm ẩn, đặc thù của bản thân (Cao Thị Hoa, 2018). Đồng thời, HĐTN biến đổi những kiến thức khoa học, hàn lâm về kinh tế, dân cư thành những tri thức mới, kinh nghiệm mới, năng lực mới để phát huy những năng lực sáng tạo, khả năng thích ứng cuộc sống, môi trường hiện tại và tương lai của HS (Bộ GD-ĐT, 2018a). Vì vậy, tổ chức các HĐTN trong môn học cần phải được tiến hành một cách khoa học, hiệu quả.

Để HĐTN trong dạy học địa lí phân KT-XH ở trường THCS có hiệu quả, trước tiên, cần xây dựng các mô hình HĐTN, áp dụng và đánh giá hiệu quả việc áp dụng các mô hình đó để có được cơ sở khoa học điều chỉnh, bổ sung mô hình nhằm đạt được hiệu quả tốt nhất.

### 2. Kết quả nghiên cứu

#### 2.1. Xây dựng mô hình hoạt động trải nghiệm chung trong dạy học Địa lí

Dựa trên lí thuyết học tập trải nghiệm của Kolb về mô hình học tập trải nghiệm của người học (gồm 4 giai đoạn: trải nghiệm cụ thể, phản ánh qua quan sát, khái quát trừu tượng, thực hành chủ động) (Kolb, D, 1984), chương trình môn Địa lí trong Chương trình giáo dục phổ thông (Bộ GD-ĐT, 2018b), các nguyên tắc để xây dựng mô hình (Dương Giáng Thiên Hương, 2017) cùng với thực tiễn giảng dạy ở trường THCS, chúng tôi đề xuất mô hình HĐTN trong dạy và học môn Địa lí ở trường THCS như sau:

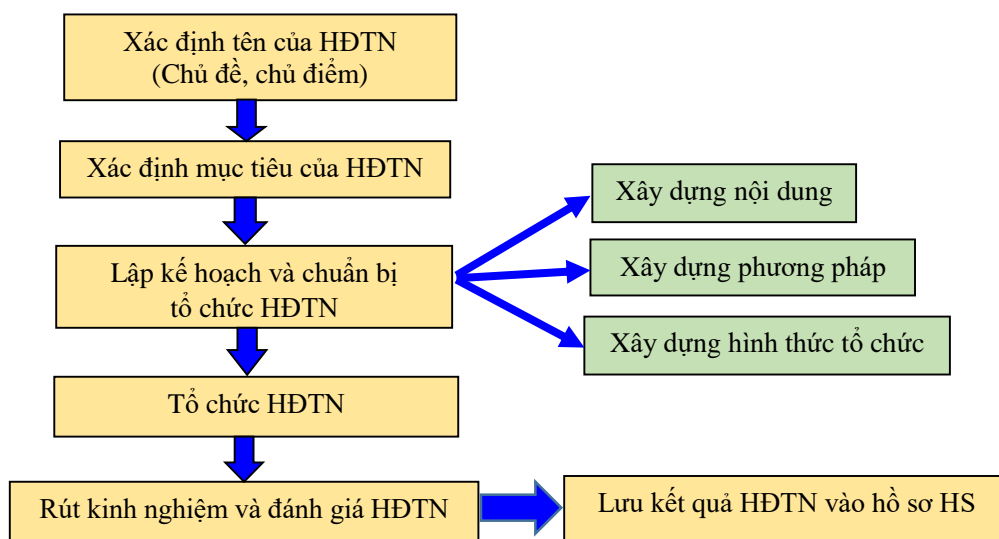
- *Mô hình HĐTN trong dạy học Địa lí đối với giáo viên (GV) (hình 1, trang bên):*

(1) *Xác định tên của HĐTN (Chủ đề, chủ điểm):* Tên của HĐTN làm nổi bật cũng như chứa đựng nội dung chính của HĐTN. Qua tên HĐTN, xác định được vị trí của HĐTN trong chuỗi kiến thức HS được học, hướng HS vào những hoạt động cụ thể cũng như các kiến thức trọng tâm.

(2) *Xác định mục tiêu của HĐTN:* Mục tiêu của HĐTN là hướng đến đích cần đạt sau HĐTN. Mục tiêu bao gồm: kiến thức, kĩ năng, thái độ (tình cảm) và năng lực môn học.

(3) *Lập kế hoạch và chuẩn bị tổ chức HĐTN:* Sẽ có rất nhiều kịch bản được đưa ra để lựa chọn sao cho phù hợp nhất với điều kiện của nhà trường. Phải có sự phân công việc cụ thể. Đây cũng là giai đoạn GV hướng dẫn, cổ vũ cho HS kiến thức về chuyên môn và các kĩ năng.

(4) *Tổ chức HĐTN:* Các HĐTN được thực hiện dưới sự dẫn dắt, hướng dẫn của GV. Quy trình tổ chức HĐTN bao gồm: giới thiệu (khai mạc) hình thức tổ chức HĐTN; phổ biến hình thức trải nghiệm (các luật lệ, quy định...); HS trải nghiệm, khám phá; HS thực hành trải nghiệm, sáng tạo.

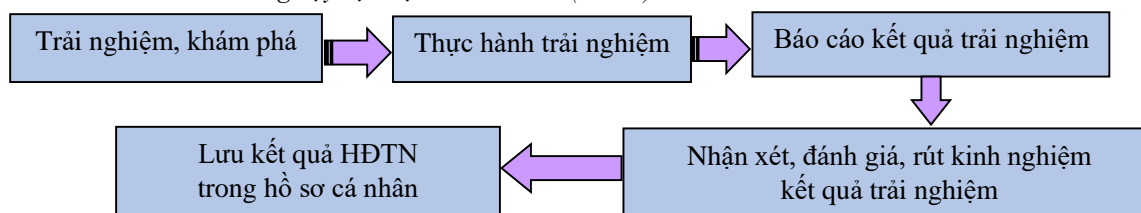


Hình 1. Mô hình HDTN đối với GV trong dạy học Địa lí

(5) *Rút kinh nghiệm và đánh giá HDTN*: Đưa ra nhận xét (những điểm mạnh, điểm yếu), rút kinh nghiệm và đánh giá bởi có thể có những phần nội dung kiến thức chưa đúng, kĩ năng chưa đạt tới.

(6) *Lưu kết quả HDTN vào hồ sơ HS*: Kết quả các HDTN được lưu vào trong hồ sơ mỗi cá nhân HS và làm căn cứ cho GV có thể theo dõi quá trình học tập của HS; đồng thời, qua đó xác định được những thế mạnh của mỗi HS để phát huy và tìm phương pháp khắc phục những điểm yếu (hạn chế) phù hợp nhất.

- *Mô hình HDTN trong dạy học Địa lí đối với HS (hình 2)*:



Hình 2. Mô hình HDTN đối với HS

(1) *Trải nghiệm, khám phá*: Trải nghiệm mới thông qua việc thực hiện những hoạt động/tình huống cụ thể và thực tế thì đánh giá mới có ý nghĩa.

(2) *Hoạt động thực hành trải nghiệm*: Đây là giai đoạn người học phải suy ngẫm - phân tích - khái quát hóa kiến thức hay xử lý những gì tìm được theo ý tưởng, quan điểm hay cách thức nào đó của cá nhân.

(3) *Hoạt động báo cáo kết quả trải nghiệm*: Công khai toàn bộ phân tích, đánh giá, khái quát hóa kiến thức thu thập được qua trải nghiệm và thực hành trải nghiệm dưới nhận biết cá nhân và khả năng áp dụng trong tình huống mới theo hướng sáng tạo.

(4) *Hoạt động nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm*: Tìm ra điểm mạnh (ưu điểm) và những điểm yếu (hạn chế) để rà soát lại toàn bộ quá trình học tập. Hoạt động dạng này cũng có chức năng phát triển thái độ, xúc cảm, tình cảm và giá trị ở người học. Hoạt động đánh giá có thể lồng ghép vào các giai đoạn học tập.

## 2.2. Áp dụng mô hình hoạt động trải nghiệm trong dạy học Địa lí phần Kinh tế - Xã hội

Dựa trên 2 mô hình đã đề xuất, áp dụng tổ chức HDTN trong dạy học Địa lí phần KT-XH:

\* *Xác định chủ đề, chủ điểm, tên HDTN*:

- Chủ đề HDTN: **Địa lí KT-XH**

- Chủ điểm HDTN: **Đặc điểm dân cư** trong nội dung sách giáo khoa Địa lí 7 và sách giáo khoa Địa lí 9 (Nguyễn Được và cộng sự, 2011a, 2011b)

- Tên HDTN: **Thư gửi bạn phương xa**

\* *Mục tiêu của hoạt động:*

- *Về kiến thức:*

+ Củng cố kiến thức đã học về địa lí dân cư, đặc điểm dân cư, kinh tế các vùng tự nhiên; đặc điểm dân cư, KT-XH các châu lục; đặc điểm dân cư, KT-XH Việt Nam và địa phương (ví dụ: đặc điểm các chủng tộc trên thế giới, đặc điểm sản xuất của người dân vùng núi, ...).

+ Mở rộng hiểu biết về các dân tộc với các phong tục tập quán, văn hóa đặc trưng độc đáo; các điểm du lịch, ...  
Mối quan hệ giữa tự nhiên với đặc điểm dân cư, KT-XH (ví dụ: mối quan hệ giữa điều kiện tự nhiên đến đặc điểm dân cư của vùng núi hay của các châu lục; các tác động của đặc điểm tự nhiên đến kinh tế, ...).

- *Về kĩ năng:* kĩ năng làm việc theo nhóm, kĩ năng hợp tác; kĩ năng thuyết trình, kĩ năng tự nghiên cứu; hình thành các kĩ năng đặc trưng của địa lí: khai thác tri thức từ hình ảnh địa lí, mô hình địa lí; kĩ năng khai thác tri thức địa lí qua phần mềm, video địa lí; kĩ năng khai thác tri thức từ tranh ảnh địa lí. ...

- *Về thái độ:*

+ Tích cực tham gia tìm tài liệu, nhiệt tình chia sẻ thông tin tìm kiếm với bạn bè và GV.

+ Biết yêu thương, có tinh thần đoàn kết dân tộc.

+ Quan tâm đến các vấn đề dân cư toàn cầu.

- *Định hướng phát triển năng lực HS qua HĐTN:*

+ Năng lực chung, như: giao tiếp và hợp tác, tự chủ và tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo;

+ Năng lực đặc thù của HS, như: năng lực khoa học, năng lực tin học;

+ Năng lực đặc thù của môn Địa lí.

\* *Lập kế hoạch và tổ chức chuẩn bị HĐTN:*

- *Dự kiến nội dung của HĐTN:* Nội dung về chủng tộc; đặc điểm dân cư, KT-XH các vùng tự nhiên; đặc điểm dân cư, KT-XH các châu lục; đặc điểm dân cư, KT-XH Việt Nam. Mối quan hệ (sự tác động qua lại giữa tự nhiên, dân cư, KT-XH...).

- *Dự kiến các hình thức tổ chức:* Đối với các đặc điểm dân cư: chủng tộc, văn hóa, KT-XH của các châu lục sẽ tổ chức hoạt động trong giờ học, ví dụ: viết thư, xem tranh ảnh, xem video, ... Đối với các đặc điểm của Việt Nam hay của địa phương có thể sử dụng hoạt động ngoài giờ.

- *Phân công chuẩn bị:* Đặt ra yêu cầu đối với HS về nội dung cần chuẩn bị ở nhà (tìm kiếm thông tin trên Internet, lưu ý GV cần cung cấp các trang web có chứa thông tin cho phần yêu cầu HS chuẩn bị). Chuẩn bị của GV, nhà trường, tổ bộ môn, ...

\* *Tổ chức HĐTN:*

- *Hoạt động 1:* Giới thiệu về nội dung HĐTN (tổ chức trò chơi, diễn kịch, triển lãm, cuộc thi viết thư, ... về đặc điểm dân cư, KT-XH, ...)

- *Hoạt động 2:* GV hướng dẫn HS trải nghiệm, khám phá các đặc điểm dân cư, KT-XH và mối quan hệ giữa các thành phần.

- *Hoạt động 3:* HS thực hành trải nghiệm và sáng tạo về sự tác động của tự nhiên đến đời sống con người dưới sự quan sát của GV bộ môn.

- *Hoạt động 4:* HS trình bày kết quả trải nghiệm, khám phá. Có sự phân tích, đánh giá cá nhân; đồng thời, đưa ra các ý tưởng sáng tạo nếu có.

\* *Rút kinh nghiệm và đánh giá HĐTN:*

- HS nhận xét, trao đổi và tự đánh giá lẫn nhau.

- GV tổng hợp nhận xét, đánh giá của HS; đồng thời, đưa ra nhận xét và đánh giá cá nhân với HS.

\* *Lưu kết quả HĐTN vào hồ sơ HS:* GV lưu kết quả HĐTN của HS vào hồ sơ cá nhân của HS để theo dõi quá trình học tập.

### **2.3. Đánh giá hiệu quả của mô hình hoạt động trải nghiệm trong dạy học môn Địa lí phần Kinh tế - Xã hội**

#### **2.3.1. Tổ chức thực nghiệm mô hình dạy học trải nghiệm tại các trường trung học cơ sở tỉnh Bắc Ninh**

- *Mục tiêu thực nghiệm:* Việc thực nghiệm mô hình dạy học trải nghiệm môn Địa lí phần KT-XH ở các trường THCS trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh nhằm đánh giá tính hiệu quả, khả thi của mô hình này. Cụ thể:

+ Thu thập thông tin chính xác, kịp thời, có giá trị thực tiễn về mô hình đã xây dựng; sự tiến bộ của HS trong và sau khi học trải nghiệm; kết quả đánh giá là định hướng cho việc bổ sung, điều chỉnh mô hình dạy học trải nghiệm Địa lí phần KT-XH.

+ Nội dung đánh giá là những ưu điểm, hạn chế của mô hình khi được sử dụng trong dạy học thực tiễn.

- + Kết hợp đánh giá của GV và HS để tổng hợp kết quả đánh giá.
- + Điều chỉnh, bổ sung mô hình trải nghiệm nhằm mang lại hiệu quả cao cho hoạt động dạy và học phù hợp thực tiễn nhà trường.

- *Phương pháp thực nghiệm*: Để làm rõ hơn cơ sở đánh giá hiệu quả mô hình dạy học trải nghiệm phần địa lí KT-XH, chúng tôi đã xây dựng 02 mẫu phiếu điều tra cho GV Địa lí, chọn hai lớp HS khối 9 của Trường THCS Võ Cường và Trường THCS Đại Phúc để tiến hành thực nghiệm. Hai lớp đã được khảo sát chất lượng ban đầu với kết quả tương đương nhau; 2 GV dạy cùng trình độ chuyên môn (được đào tạo cao đẳng sư phạm chuyên ngành Địa lí) và số năm công tác tương đương nhau (từ 5-7 năm).

- *Các bước tiến hành thực nghiệm mô hình*:

- + Bước 1: GV nghiên cứu về mô hình (như trình bày ở trên) trước khi dạy thực nghiệm.
- + Bước 2: Phản hồi lại các thông tin GV góp ý, thống nhất với GV cách thức và phương pháp thực hiện.
- + Bước 3: GV thực hiện dạy trên lớp.
- + Bước 4: Tiến hành quan sát trong quá trình GV dạy. Phỏng vấn trực tiếp HS những vấn đề có liên quan đến kiến thức bài, về cách dạy mà GV đã sử dụng sau khi học xong. Sử dụng phiếu khảo sát lấy ý kiến đánh giá.
- + Bước 5: Tiếp nhận những đánh giá của GV, HS. Thảo luận với GV lần cuối về mô hình sau khi dạy thực tế. Tập hợp và phân tích đánh giá để tìm ra ưu điểm và hạn chế.

- *Thời gian thực nghiệm*: từ tháng 9/2019-11/2019.

### 2.3.2. Kết quả thực nghiệm

\* *Kết quả đánh giá của GV*:

- Khi được hỏi về sự cần thiết của mô hình cho việc dạy học trải nghiệm địa lí phần KT-XH, 100% GV tham gia khảo sát đều cho rằng là “Rất cần thiết”, bởi nó sẽ là kim chỉ nam cho việc tổ chức hoạt động dạy.

- Một trong những yêu cầu của việc xây dựng mô hình dạy trải nghiệm là sự phù hợp khi áp dụng với các điều kiện của trường. Mô hình dạy trải nghiệm môn Địa lí phần KT-XH cũng đã đáp ứng được yêu cầu về sự phù hợp với các điều kiện của các trường tiến hành thực nghiệm (về cơ sở vật chất, trình độ chuyên môn GV, chất lượng HS,...) khi có tới 98% GV đánh giá “Có”.

- Bất cứ một phương pháp hay một cách thức dạy học nào cũng đều phải hướng đến đảm bảo việc hình thành và phát triển các năng lực và phẩm chất do Bộ GD-ĐT quy định đối với HS THCS. Mô hình dạy trải nghiệm địa lí phần KT-XH xây dựng cũng đã chú trọng đến việc hình thành các năng lực và phẩm chất của HS. Các năng lực chú trọng hình thành và phát triển gồm: năng lực giao tiếp và hợp tác; năng lực tự học và tự chủ; năng lực giải quyết vấn đề; năng lực tính toán, xử lí thông tin; năng lực công thông tin và ứng dụng công nghệ thông tin bên cạnh những năng lực đặc trưng của địa lí khi có tới 100% GV đồng ý. Có hai năng lực ít được quan tâm là năng lực thẩm mỹ và thể chất, chỉ có khoảng 12,7% GV đánh giá. Các phẩm chất cần có đối với HS THCS mà mô hình này hướng đến như: yêu thích môn học, sống yêu thương, nhân ái; sống tự chủ, trung thực; sống trách nhiệm, chăm chỉ; yêu quê hương, đất nước cũng được GV đánh giá rất cao khi hầu hết các phẩm chất trên đều đạt trên 95% lựa chọn.

- Một số GV cũng đã chỉ ra được những ưu điểm và hạn chế của mô hình. Cũng đã có GV chỉ ra khâu cần điều chỉnh, bổ sung trong mô hình nhưng chưa đưa ra được việc điều chỉnh, bổ sung như thế nào.

\* *Kết quả đánh giá của HS*:

- Với HS, bên cạnh việc sử dụng phiếu khảo sát, chúng tôi còn tiến hành phỏng vấn để có được những đánh giá gián tiếp đối với mô hình. Có tới 85,2% HS thích giờ học trải nghiệm mà các thầy (cô) giáo đã dạy bởi các em được thể hiện và khẳng định bản thân khi các em tự tìm hiểu kiến thức, chia sẻ với bạn bè, thuyết trình với thầy, cô giáo và cả lớp. Khi được giao phần nội dung cần chuẩn bị ở nhà, có 80,6% HS nhiệt tình và hào hứng tham gia. 19,4% HS còn lại cho rằng không có thời gian để chuẩn bị vì mất nhiều thời gian hay bố mẹ cho rằng không quan trọng nên không muốn con chuẩn bị.

- HS đã biết sử dụng Internet để tìm hiểu thông tin, biết chất lọc và xử lí các thông tin đó. Ngoài ra, HS còn đọc sách, nhờ sự giúp đỡ của bố mẹ và người thân. HS còn biết chia sẻ thông tin, thảo luận với nhau về kiến thức, có tới 81% HS đã làm điều này. Kiến thức địa lí KT-XH thường được các em tự tiếp thu với sự hướng dẫn của GV chiếm tới 83,1%, chỉ có 5,8% HS tự chủ động tìm hiểu kiến thức mà chưa cần đến sự hướng dẫn của GV, số còn lại hoàn toàn phụ thuộc vào GV. HS cũng đã biết và cảm thấy thích thú khi được tự đánh giá thành quả học tập của bản thân, của bạn bè khi 89% lựa chọn phương án “có”. Việc đánh giá những ưu điểm và hạn chế trong học tập được HS mong muốn thực hiện để học tập tiến bộ; tuy nhiên, các em cũng mong muốn sự đánh giá cụ thể, chi tiết được lưu lại ở sổ học tập cá nhân chứ không công khai.

- Đề khẳng định chắc chắn cho phần tiếp thu kiến thức ngay tại trên lớp sau giờ học trải nghiệm môn Địa lí phần KT-XH, chúng tôi đã tiến hành kiểm tra nhanh trên lớp và kết quả thu được như *bảng* dưới đây:

*Bảng. Kết quả bài kiểm tra của HS sau khi học trải nghiệm*

Điểm	≥ 5		6-7		8-9		10	
	Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%
Lớp 9A	3	6,8	9	20,5	26	59,1	6	13,6
Lớp 9C	4	8,7	10	21,7	28	60,9	4	8,7

HS khá, giỏi chiếm tỉ lệ cao: điểm 6-7 chiếm trên 20%, điểm 8-9 gần 60% và có trên 8% đạt điểm 10. Kết quả này tương đồng với tỉ lệ các em cho rằng, kiến thức địa lí KT-XH được học qua trải nghiệm rất dễ nhớ, dễ tiếp thu, có kiến thức mới 88,3%. Kiến thức địa lí dạy qua trải nghiệm vẫn chỉ dừng lại ở dễ nhớ, dễ tiếp thu, có kiến thức mới chứ chưa hấp dẫn, thú vị đối với các em khi chỉ có 10% lựa chọn. Mong muốn của các em về một giờ học địa lí KT-XH là thoải mái, hấp dẫn, vui vẻ và mang tính thực tiễn.

*\* Đánh giá chung:*

Qua việc phân tích, tổng hợp phiếu khảo sát của GV, HS và quan sát trực tiếp các giờ dạy, có thể thấy rằng, mô hình đã bộc lộ nhiều ưu điểm: mô hình làm cho việc dạy HĐTN trở nên dễ dàng, không mất nhiều thời gian; làm nổi bật được những đặc trưng về kiến thức, kĩ năng, năng lực và phẩm chất chung cũng như riêng của môn Địa lí; dễ dàng áp dụng vào thực tiễn và mang tính khái quát cao nên có thể áp dụng được ở tất cả các nội dung địa lí.

Tuy vậy, mô hình vẫn còn những hạn chế nhất định: phần nào hạn chế sự sáng tạo của GV trong quá trình tổ chức dạy học trải nghiệm, chưa làm rõ tính đặc trưng của một số kĩ năng của phân môn.

### 3. Kết quả

Dạy học trải nghiệm phần địa lí KT-XH rất cần đến một mô hình tốt và phù hợp. Do đó, việc áp dụng mô hình đã xây dựng vào thực tiễn dạy học địa lí KT-XH đã đem lại những kết quả hữu ích như HS hứng thú hơn với các giờ học địa lí KT-XH; việc tiếp thu kiến thức nhanh và ghi nhớ lâu hơn; HS được vận dụng vào thực tiễn nhiều hơn; HS được mở rộng nhiều kiến thức mới và đã bước đầu hình thành, phát triển những năng lực và phẩm chất cần thiết đối với HS THCS,... Tuy nhiên, bên cạnh đó, mô hình vẫn còn những nhược điểm như phần nào hạn chế sự sáng tạo trong dạy học trải nghiệm của GV và cũng dễ làm mất đi tính đặc trưng của một số kĩ năng phân môn. Những hạn chế này cần được nhìn nhận cụ thể nhằm điều chỉnh, bổ sung mô hình hợp lí và khoa học hơn.

**Lời cảm ơn:** Kết quả của bài báo này là một phần của sản phẩm đề tài khoa học công nghệ cấp tỉnh (tỉnh Bắc Ninh), mã số: KXBN-(07).17. Nhóm tác giả trân trọng cảm ơn UBND tỉnh Bắc Ninh đã tạo điều kiện để đề tài được nghiên cứu và ứng dụng trong giảng dạy ở các trường THCS trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

### Tài liệu tham khảo

- Bộ GD-ĐT (2018a). *Chương trình giáo dục phổ thông: Hoạt động trải nghiệm và hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp* (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26/12/2018).
- Bộ GD-ĐT (2018b). *Chương trình giáo dục phổ thông môn Lịch sử và Địa lí (cấp trung học cơ sở)* (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018).
- Cao Thị Hoa (2018). *Hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong dạy học ngoài giờ môn Địa lí lớp 11 trường trung học phổ thông*. Tạp chí Khoa học và Giáo dục, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Huế, số 03 (47), tr 55-64.
- Dương Giáng Thiên Hương (2017). *Hoạt động trải nghiệm sáng tạo - lí thuyết và vận dụng trong dạy học tiểu học*. Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, 62(1A), tr 98-108.
- Kolb, D. (1984). *Experiential Learning: experience as the source of learning and development*. Englewood Cliffs, NJ; Publisher: Prentice Hall.
- Nguyễn Dược (tổng chủ biên), Đỗ Thị Minh Đức (chủ biên), Vũ Như Vân, Phạm Thị Sen, Phí Công Việt (2011a). *Sách giáo khoa Địa lí 9*. NXB Giáo dục.
- Nguyễn Dược (tổng chủ biên), Phan Huy Xu (chủ biên), Nguyễn Hữu Danh, Mai Phú Thành (2011b). *Sách giáo khoa Địa lí 7*. NXB Giáo dục.